

BÁO CÁO

Về tình hình thực hiện chương trình, dự án Quý I năm 2017

Kính gửi: Vụ kinh tế đối ngoại - Bộ kế hoạch và đầu tư.

1. Thông tin cơ bản;

1.1. Tên chương trình, dự án (tiếng Việt): Đầu tư xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước thị xã Bim Sơn.

1.2. Tên chương trình, dự án (tiếng Anh): Construction and rehabilitation drainage system project in Bim Son town.

1.3. Mã chương trình, dự án: P119077.

1.4. Tên nhà tài trợ, đồng tài trợ (nếu có): World bank.

1.5. Thời gian bắt đầu và kết thúc chương trình, dự án: 10/2011- 2017

2. Tình hình thực hiện chương trình, dự án

2.1. Tiến độ thực hiện chương trình, dự án:

a) Khối lượng và giá trị các công việc đã thực hiện trong quý:

Tiếp tục hoàn thành các công việc của dự án (Đã bao gồm cả phần việc bổ sung) lũy kế đạt đến 89% giá trị hợp đồng. Giá trị công việc thực hiện trong quý là: 3.000 triệu đồng.

b) Lũy kế khối lượng và giá trị các công việc thực hiện từ đầu năm - So sánh với kế hoạch năm: Khối lượng và giá trị thực hiện từ đầu năm là 3.000 triệu đồng; đạt khoảng 13% kế hoạch năm.

c) Lũy kế khối lượng giá trị các công việc từ đầu chương trình, dự án đến thời điểm báo cáo: 160.932 triệu đồng.

2.2. Tình hình giải ngân

a) Tổng giá trị giải ngân vốn ODA, vốn vay ưu đãi và vốn đối ứng trong Quý (quy đổi ra triệu VNĐ): 0 đồng.

b) Lũy kế giải ngân vốn ODA, vốn vay ưu đãi và vốn đối ứng từ đầu năm đến thời điểm báo cáo (quy đổi ra triệu VNĐ): 0 đồng. So sánh với kế hoạch năm: không đảm bảo kế hoạch.

c) Lũy kế giải ngân vốn ODA, vốn vay ưu đãi và vốn đối ứng từ đầu dự án đến thời điểm báo cáo (quy đổi ra triệu VNĐ):

- Vốn vay ưu đãi: 155.229 triệu đồng.

- Vốn đối ứng: 30.050 triệu đồng. (Trong đó: Ngân sách trung ương: 1.840 triệu đồng; Trái phiếu chính phủ: 11.546 triệu đồng còn lại là Ngân sách địa phương)

3. Đánh giá tình hình thực hiện và công tác giám sát, đánh giá chương trình, dự án

3.1. Đánh giá chung tình hình thực hiện chương trình, dự án trong Quý báo cáo. Nêu các tồn tại, vướng mắc và kiến nghị giải pháp (nếu có).

- Đánh giá chung: Tình hình thực hiện dự án trong Quý còn chậm. Khối lượng thực hiện chưa đạt kế hoạch đặt ra.

- Kiến nghị: Đề nghị UBND tỉnh và các ngành liên quan cho phép bổ sung các hạng mục công việc để sử dụng nguồn vốn dư của dự án.

3.2. Đánh giá chung về công tác giám sát và đánh giá chương trình, dự án: Tổ chức và thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra và đánh giá dự án của chủ dự án. Nêu các tồn tại, vướng mắc và kiến nghị giải pháp (nếu có).

Công tác giám sát và đánh giá dự án được thực hiện nhưng chưa đầy đủ các nội dung.

(Chi tiết về thực hiện tiến độ chương trình, dự án; tiến độ thực hiện; kết quả giải ngân; đấu thầu và thực hiện hợp đồng và các vấn đề liên quan khác... được báo cáo tại các biểu kèm theo - từ Phụ đính GSDG 2.1 đến Phụ đính GSDG 2.8).

UBND thị xã Bỉm Sơn kính báo cáo Vụ kinh tế đối ngoại – Bộ kế hoạch và đầu tư và các Quý cơ quan.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Bộ Tài chính;
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Kế hoạch - Đầu tư;
- Lưu VP.



Bùi Huy Hùng

Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Thanh Hóa
 Chủ dự án: UBND thị xã Bim Sơn

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN

1. Tên chương trình, dự án (tiếng Việt):	Đầu tư xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước thị xã Bim Sơn						
2. Tên chương trình, dự án (tiếng Anh):	Construction and rehabilitation drainage system project in Bim Son town						
3. Mã chương trình, dự án:	P119077	Mã dự án thành phần	7244485				
4. Mã ngành kinh tế:	42	Mô tả:	Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật				
5. Tên lĩnh vực ưu tiên sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi :							
6. Phương thức cung cấp ODA và vốn vay ưu đãi:	Hỗ trợ ngân sách						
7. Địa điểm thực hiện:	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Mã tỉnh</th> <th>Tên tỉnh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>37</td> <td>Thanh Hóa</td> </tr> </tbody> </table>			Mã tỉnh	Tên tỉnh	37	Thanh Hóa
Mã tỉnh	Tên tỉnh						
37	Thanh Hóa						
8. Nhà tài trợ:							
Nhà tài trợ chính:	Ngân hàng Thế Giới (WB)						
Nhà tài trợ khác (nếu có):	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Tên nhà tài trợ</th> <th>Tên viết tắt của nhà tài trợ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>			Tên nhà tài trợ	Tên viết tắt của nhà tài trợ		
Tên nhà tài trợ	Tên viết tắt của nhà tài trợ						
9. Cơ quan chủ quản							
Tên cơ quan:	Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa						
Người liên hệ trực tiếp:	Nguyễn Đình Xứng	Chức vụ:	Chủ tịch				

Địa chỉ:

Số 5 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa

Điện thoại:

(+84)373852246

Fax:

(+84)373851255

Email:

webadmin@thanhhoa.gov.vn

Các cơ quan đồng thực hiện

10. Chủ dự án

Tên Cơ quan:

Ủy ban nhân dân thị xã Bim Sơn

Người liên hệ trực tiếp:

Bùi Huy Hùng

Chức vụ:

Chủ tịch

Địa chỉ:

Số 28 đường Trần Phú, phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại:

(+84)373824205

Fax:

(+84)373825355

Email:

bimson@thanhhoa.gov.vn

11. Ban quản lý dự án

Tên BQLDA:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bim Sơn

Tên Giám đốc BQLDA:

Phạm Văn Nam

Địa chỉ:

Số 28 đường Trần Phú, phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại:

(+84)373824994

Fax:

(+84)373825355

Email:

pmubimson@gmail.com

12. Các mốc thời gian

Ngày và số Quyết định phê duyệt Danh mục

tài trợ của cấp có thẩm quyền:

Ngày và số Quyết định phê duyệt văn kiện chương trình, dự án của cấp có thẩm quyền:

Tên dự án thành phần (đối với chương trình, dự án ô)	Ngày phê duyệt văn kiện dự án thành phần

Các thông tin về Hiệp định ký kết

Nhà tài trợ	Tên hiệp định	Ngày ký	Số hiệu	Ngày có hiệu lực	Ngày hết hạn	Ngày gia hạn (nếu có)
WB	Dự án Phát triển Cấp nước và Nước thải Đô thị	13/7/2011	Cr4849-VN	13/10/2011	30/12/2017	

13. Tổng vốn thực hiện chương trình, dự án:

Tổng số: Triệu VNĐ

Tương đương: Nguyên tệ

Tỷ giá: 1 Nguyên tệ = USD

1 USD = VNĐ

13.1. Vốn ODA và vốn vay ưu đãi

Tổng số: triệu VNĐ

ODA viện trợ không hoàn lại: triệu VNĐ

ODA vốn vay: triệu VNĐ

Vay ưu đãi: triệu VNĐ

Nhà tài trợ	Đơn vị tiền tệ	Tỷ giá*	ODA viện trợ không hoàn lại	ODA Vốn vay	Vay ưu đãi	Tổng số vốn (nguyên tệ)	Tổng số vốn (triệu VNĐ)
WB	USD	20.800		9.799.890		9.799.890	203.838
Tổng vốn ODA và vốn vay ưu đãi quy đổi ra VNĐ							203.838

*Tỷ giá nêu tại Hiệp định hoặc văn kiện chương trình, dự án

Điều kiện khoản vay:

Nhà tài trợ	Số hiệu Hiệp định	Thời hạn trả nợ (số năm)	Thời gian ân hạn (số năm)	Lãi suất (%/năm)		Phí cam kết (%/năm)
				Trong thời gian ân hạn	Sau thời gian ân hạn	
WB	Cr4849-VN	30	05			

Cơ chế trong nước đối với vốn ODA và vốn vay ưu đãi (triệu VNĐ)

- Cho vay lại triệu VNĐ

- Cấp phát triệu VNĐ

13.2. Vốn đối ứng

Tổng số: triệu VNĐ

Tương đương: nguyên tệ

Tỷ giá: 1 nguyên tệ = USD

Bao gồm:

1. Ngân sách nhà nước cấp (triệu VNĐ)

	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Tổng
Xây dựng cơ bản			41.332
Hành chính sự nghiệp			
Tổng			41.332

2. Chủ dự án tự bố trí (triệu VNĐ):

3. Huy động từ các nguồn khác (triệu VNĐ):

14. Mô tả tóm tắt chương trình, dự án: Xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước mưa. Xây dựng hệ thống thoát nước thải và thoát nước chung cho những khu vực phù hợp tại thị xã Bim Sơn. Xây dựng Trạm xử lý nước thải với công suất giai đoạn 1 là 3.500m³/ngày đêm.

15. Những thay đổi về nội dung chương trình, dự án trong quá trình thực hiện:

15.1 Thay đổi về quy mô vốn (phân theo nguồn vốn):

Nguồn vốn	Ngày điều chỉnh	Số văn bản Điều chỉnh	Đơn vị tiền tệ	Tổng vốn sau khi điều chỉnh	Tỷ giá*	Quy đổi ra triệu VNĐ
Tổng cộng						

*Tỷ giá tại thời điểm điều chỉnh

15.2. Các thay đổi khác (mục tiêu, kết quả, thời gian thực hiện, địa điểm thực hiện,...)

Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Thanh Hóa
 Chủ dự án: UBND thị xã Bim Sơn

BÁO CÁO TÓM TẮT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN Quý I năm 2017

1. Tên chương trình, dự án (tiếng Việt):	Đầu tư xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước thị xã Bim Sơn		
2. Tên chương trình, dự án (tiếng Anh):	Construction and rehabilitation drainage system project in Bim Son town		
3. Mã chương trình, dự án:	P119077	Mã dự án thành phần	7244485
4. Mã ngành kinh tế:	42	Mô tả:	Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật
5. Mã lĩnh vực ưu tiên:			
6. Phương thức cung cấp ODA và vốn vay ưu đãi:	Hỗ trợ ngân sách		

I. Tình hình thực hiện

1. **Khối lượng lũy kế thực hiện từ đầu năm so với kế hoạch năm (%):** Khối lượng và giá trị thực hiện từ đầu năm là 11.350 triệu đồng; đạt khoảng 13% kế hoạch năm.
2. **Giải ngân trong quý:**

C

C

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

IV. Các khuyến nghị (nếu có)

STT	Khuyến nghị	Thời hạn xử lý

V. Các vấn đề khác (nếu có)

--

Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Thanh Hóa
 Chủ dự án: UBND thị xã Bỉm Sơn

BÁO CÁO TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI Quý I năm 2017

NHÀ TÀI TRỢ Ngân hàng thế giới

Đơn vị tính: Triệu VND

Tên hạng mục hay hoạt động chủ yếu	Lũy kế thực tế đến ngày 31/12/năm trước	Giải ngân trong năm											Tổng số vốn giải ngân của cả chương trình, dự án		
		Quý I		Quý II		Quý III		Quý IV		Tổng số vốn giải ngân trong năm			Tổng vốn ký kết	Lũy kế giải ngân thực tế từ đầu dự án	Tỷ lệ giải ngân (%)
		Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch năm	Lũy kế giải ngân thực tế từ đầu năm	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)=(4+6+8+10)	(13)=(12)/(11)	(14)	(15)=(2)+(12)	(16)=(15)/(14)
1 Đầu tư xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước thị xã	7.171.105,5	478.700		413.511		511.300		896.999		2.300.510	0	0	9.799.890	7.171.105,5	73,18%
Tổng (Đơn vị: USD)	7.171.105,5	478.700		413.511		511.300		896.999		2.300.510	0	0	9.799.890	7.171.105,5	73,18%
Tỷ giá												Tỷ giá trung bình:	21.646,5		
													203.838	155.229	

Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Thanh Hóa
 Chủ dự án: UBND thị xã Bim Sơn

BÁO CÁO TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐỐI ỨNG Quý I năm 2017

Đơn vị tính: Triệu VND

Tên hạng mục hay hoạt động chủ yếu	Lũy kế thực tế đến ngày 31/12/năm trước	Giải ngân trong năm											Tổng số vốn đối ứng giải ngân của cả chương trình, dự án			
		Quý I		Quý II		Quý III		Quý IV		Tổng số vốn đối ứng giải ngân trong năm			Tồn g vốn bố trí	Lũy kế giải ngân thực tế từ đầu dự án	Tỷ lệ giải ngân (%)	
		Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch năm	Lũy kế giải ngân thực tế từ đầu năm	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%)				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)=(4+6+8+10)	(13)=(12)/(11)	(14)	(15)=(2)+(12)	(16)=(15)/(14)	
1	Đầu tư xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước thị xã	29.033,5	852	1.016,8	1.369		1.039		1.740		5.000	1.013,8	20,27%	41,332	30.050	72,7%
2																
3																
Tổng														41,332	30.050	72,7%

Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Thanh Hóa
 Chủ dự án: UBND thị xã Bim Sơn

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KÝ KẾT VÀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG
Quý I năm 2017

T	Số hiệu gói thầu	Số hiệu hợp đồng	Tên hợp đồng	Tên nhà thầu	Ngày ký hợp đồng	Đơn vị tiền tệ	Tỷ giá	Hợp đồng ban đầu			Hợp đồng điều chỉnh (nếu có)			Khối lượng công việc đã hoàn thành (%)			Nguồn vốn	Giá trị đã thanh toán		
								Giá trị hợp đồng	Giá trị hợp đồng (tr.VNĐ)	Ngày hoàn thành	Giá trị hợp đồng	Giá trị hợp đồng (tr.VNĐ)	Ngày hoàn thành	Ngày hoàn thành thực tế	Quý báo cáo	Lưu ý kế từ đầu năm		Lưu ý kế từ khi ký hợp đồng	Quý báo cáo	Lưu ý kế từ đầu năm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
	BSW W-03	130/2012/B SWW-03	Chưa n bị kế hoạch cho chiến lược vệ sinh, cập nhật FS, khảo sát kỹ thuật , chuẩn bị các thiết kế chi	Liên danh Công ty CP xây dựng và đầu tư Đông Dương (DDC) và tập đoàn Saman	19/12/2012	V VNĐ		7.103			5.832					5.832	WB	0	0	5.832

			tiết và hồ sơ mời thầu xây dựng																	
BSW W-04	BSWW- 04/2014	Xây dựn g hệ thôn g thoá t chu ng, SC OS, cón g bao và trạm bao nân g cột	Liên danh Công ty CP phát triển kỹ thuật XD và Công ty CP xây dựn g số 12	22/5/20 14	VN D			69.19 6	31/8/2 015	71.93 2	30/12/2 016		0	0	71.9 32	90% WB + 10% đổi ứng			60.0 29	
BSW W-05	BSWW- 05 /2014	Xây dựn g trạm xử lý nướ c thải	Liên danh Công ty CP ĐTXD và TM Minh Hương, Cty TNHH XD Hùng Sơn, Tổng công ty	30/6/20 14	V ND			69.43 9	05/9/2 015	69.43 9	30/12/2 016		0	0	67.0 00	90% WB + 10% đổi ứng	55 9	55 9	59.7 99	

				CP ĐTXD Minh Tuấn																
BSW W-06	BSWW-06/2014	Xây dựng mạng cống đầu nối các hộ dân (hàng đầu nối, hộ dân...)	Liên danh Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị Tây Đô - Công ty TNHH Mạnh Phú	25/8/2014	VND			15.078	25/7/2016	15.078	31/8/2016		0	0	12.000	90% WB + 10% đối ứng	65	65	10.805	
BSW W-07	BSWW-07/2013	Quản lý hợp đồng giám sát xây dựng và hỗ trợ đầu thầu cho ban QLD A	EXP. International Services Inc	16/12/2013	USD	20.800	736.341	15.316							15.148	100% WB			12.386	
BSW W-	129/2012/BSWW-08.1	Thiết bị	Công ty TNHH	18/12/2012	VND			489							489	90% WB + 10%			489	

08.1		phục vụ BQL (thiết bị văn phòng)	Thành Mỹ																đôi ứng			
BSW W-08.2	131/2012/BSWW-08.2	Thiết bị phục vụ BQL (phần mềm chuyên dụng)	Công ty TNHH công nghệ thương mại Techcom	19/12/2012	VND			90						19/01/2013			90		90% WB + 10% đôi ứng			90
BSW W-09	BSWW-09	Thiết bị vận hành và bảo dưỡng	Công ty TNHH thương mại và thiết bị môi trường Hiệp Hòa	29/10/2015	VND			10.181						04/2/2016					90% WB + 10% đôi ứng			10.181
BSW W-23	BSWW-23/2016	Xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước phần bổ sung	Công ty cổ phần xây dựng công trình Thủy Hà Nội	21/11/2016	VND			25.086	07/03/2017						3.000	3.000	10.000		90% WB + 10% đôi ứng	220	220	9.342

Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Thanh Hóa
 Chủ dự án: UBND thị xã Bim Sơn

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
 Quý I năm 2017

TT	Tên dự án, dự án thành phần, gói thầu, địa điểm	Ngày CPVN phê duyệt Phương án đền bù GPMB&TĐC		Chi phí vốn thực hiện Phương án đền bù GPMB&TĐC (triệu VNĐ)			Ngày hoàn thành đền bù bàn giao mặt bằng	
		Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Đã chi trong quý	Lũy kế chi từ đầu dự án đến thời điểm báo cáo	Kế hoạch	Thực tế
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Đầu tư xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước thị xã				0	5.193		

Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Thanh Hóa

Chủ dự án: UBND thị xã Bim Sơn

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Quý I năm 2017

TT	Tên dự án, dự án thành phần, gói thầu, địa điểm	Báo cáo Đánh giá tác động môi trường và Cam kết bảo vệ môi trường				Mô tả tóm tắt những vấn đề về môi trường	Các biện pháp khắc phục	Ngày bắt đầu thực hiện các biện pháp khắc phục		Ngày hoàn thành và gửi báo cáo kết quả thực hiện các biện pháp khắc phục	
		Ngày Nhà tài trợ thông qua Báo cáo		Ngày CPVN phê duyệt Báo cáo				Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế
		Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế						
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	Đầu tư xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước thị xã				13/01/2014	Trong quá trình thực hiện phát sinh bụi, chất thải rắn, tiếng ồn	Thực hiện các biện pháp giảm bụi (tưới nước, dọn vệ sinh ...), thu dọn chất thải rắn đổ đúng nơi quy định, hạn chế tiếng ồn.				

Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Thanh Hóa

Chủ dự án: UBND thị xã Bỉm Sơn

BÁO CÁO CÁC CHỈ SỐ THỰC HIỆN HOẶC ĐÀU RA
Quý I năm 2017

Nội dung	Chỉ số thực hiện	Đơn vị tính	Số liệu nền		Lũy kế đến đầu năm	Thực hiện trong năm										Lũy kế từ đầu dự án		Mục tiêu cuối kỳ	
			Giá trị	Ngày ghi nhận		Quý I		Quý II		Quý III		Quý IV		Lũy kế		Kế hoạch	Thực tế		
						Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)= (7+9+ 11+13)	(16)= (8+10 + 12+14)	(17)= (6+15)	(18)= (6+16)	(19)	
Số người được cải thiện điều kiện vệ sinh từ dự án		Người	37.702															14.000	22.000
Các khu vực hưởng lợi từ việc tăng phạm vi thoát nước mưa các biện pháp chống ngập úng		Ha	1.660															1.232	1.660

